

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/2017/NQ-HĐND

Kon Tum, ngày 21 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Bãi bỏ các Nghị quyết và một số nội dung trong các Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM KHÓA XI KỶ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 59 /TTr-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết và một số nội dung trong các Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bãi bỏ các Nghị quyết và một số nội dung trong các Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành không còn phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương

1. Bãi bỏ các Nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 39/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án Quỹ quốc phòng- an ninh ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

b) Nghị quyết số 29/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức chi cho công tác xóa mù chữ, hỗ trợ phổ cập giáo dục trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

c) Nghị quyết số 27/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức chi đối với hoạt động của đội tuyên truyền lưu động, đội nghệ thuật quần chúng cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh.



d) Nghị quyết số 35/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu thức phân công cơ quan thuế quản lý đối với doanh nghiệp mới thành lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Bãi bỏ một số nội dung trong các Nghị quyết sau:

a) Mục 1, phần II “Về việc đấu thầu thí điểm bán cây đứng rừng tự nhiên” của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII, kỳ họp thứ 3 ngày 22/12/1995 về các chuyên đề, đề án do Ủy ban nhân dân tỉnh trình bày tại kỳ họp;

b) Các Mục III, IV của Nghị quyết số 04/2002/NQ-HĐ ngày 21/01/2002 về các chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp thứ 5, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VIII. Cụ thể:

- Mục III “Tờ trình số 55/TT-UB ngày 12/12/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề án giao đất, giao rừng gắn hưởng lợi trực tiếp sản phẩm từ rừng”;

- Mục IV “Báo cáo số 56/BC-UB ngày 13/12/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề án đổi mới Lâm trường quốc doanh gắn với phương án khai thác, chế biến, tiêu thụ gỗ năm 2002”;

c) Mục II “Tờ trình số 39/TTr-UB ngày 27/6/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xin chủ trương chuyển giao diện tích đất trồng rừng nguyên liệu giấy của các lâm trường nằm trong vùng quy hoạch cho Tổng công ty giấy Việt Nam” của Nghị quyết số 08/NQ-HĐ ngày 08/7/2002 về các chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp thứ 6, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VIII.

d) Nội dung thu lệ phí “Cấp bản sao trích lục giấy tờ hộ tịch” quy định tại điểm 2 Mục III của Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum “Về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum”.

Việc cấp bản sao trích lục hộ tịch thuộc trường hợp thu phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại điểm 4 Điều 4 Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XI Kỳ

hợp thứ 4 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 31 tháng 7 năm 2017/.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của Quốc hội;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Quốc phòng (Vụ Pháp chế);
- Bộ Giáo dục – Đào tạo (Vụ Pháp chế);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Vụ Pháp chế);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND - UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Kon Tum; Đài PTTH tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHD.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hùng